

Số: /KH-UBND

Phụng Hiệp, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2023

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số huyện Phụng Hiệp giai đoạn 2021 – 2025.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Từng bước hoàn thiện nền tảng hạ tầng số, nền tảng ứng dụng số phục vụ xây dựng chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi số.

2. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn huyện theo định hướng Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

3. Thiết lập hệ thống mô hình quản lý mới cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp. Từng bước hiện đại hóa nền hành chính trên cơ sở phát triển Chính quyền điện tử cấp huyện.

4. Quyết tâm góp phần nâng cao Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT và truyền thông (Vietnam ICT Index); phấn đấu nâng cao thứ hạng Chỉ số chuyển đổi số cấp huyện (DDTI). Ứng dụng rộng rãi CNTT trong hoạt động nội bộ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp Nhà nước, hướng tới nâng cao hiệu suất làm việc, giảm chi phí hoạt động. Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật để người dân và doanh nghiệp có thể

truy cập vào hệ thống Chính quyền điện tử phục vụ công tác giám sát và phản biện xã hội theo chức năng nhiệm vụ được pháp luật quy định (trên App Hậu Giang, Cổng dịch vụ công trực tuyến...).

5. Nâng cao chất lượng, số lượng nguồn nhân lực để đảm bảo vận hành, sử dụng hiệu quả hệ thống Chính quyền điện tử.

6. Đảm bảo an toàn thông tin trên các nền tảng số; bảo vệ thông tin cá nhân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức về chuyển đổi số

a) Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 (10/10) trên địa bàn huyện với các nội dung chủ yếu:

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 theo Chủ đề do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động.

- Các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện tập trung vào việc phát động các sáng kiến, giải pháp mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, doanh nghiệp; các mô hình triển khai nhằm thúc đẩy, quảng bá cho người dân tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số; thúc đẩy phổ cập kỹ năng số làm cho người dân được thụ hưởng các kết quả do chuyển đổi số mang lại.

b) Chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tìm kiếm những sáng kiến, mô hình điển hình, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn huyện.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo, facebook và các nền tảng truyền thông do các doanh nghiệp và các xã, thị trấn.

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức khuyến khích người dân tham gia vào các kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác tham mưu triển khai chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Thể chế số

a) Tiếp tục triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, văn bản quy định, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hướng dẫn thi hành để xây dựng Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin (văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; quy định; quy chế,...).

b) Triển khai thực hiện các chính sách về cơ sở dữ liệu (danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; Chiến lược dữ liệu); Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu.

c) Triển khai thực hiện các chính sách thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số (tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số; doanh nghiệp

sử dụng dịch vụ công trực tuyến; chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số).

d) Xây dựng kế hoạch và ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

3. Nâng cấp, phát triển hạ tầng số

a) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước, bao gồm: máy tính, phần mềm diệt virus bản quyền, mạng nội bộ Lan; kết nối Internet tốc độ cao, các trang thiết bị cần thiết khác để phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

b) Thực hiện chuyển IPv6 cho toàn bộ hệ thống dùng chung.

c) Thực hiện mạng diện rộng đáp ứng việc triển khai các ứng dụng dùng chung, các ứng dụng chuyên ngành của các cơ quan, tổ chức.

d) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cần thiết để triển khai thực hiện Đề án thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công.

đ) Áp dụng phạm vi sử dụng phần mềm quản lý văn bản cho các doanh nghiệp nhà nước (nếu có nhu cầu) và thực hiện kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử có ký số đầy đủ (cả văn bản đến và văn bản đi) và được luân chuyển trên phần mềm quản lý văn bản.

e) Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Phát triển nền tảng số

a) Tiếp tục phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành: Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản, Thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến), Trang thông tin điện tử, Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội, Hệ thống họp trực tuyến, Hậu Giang App, phòng họp không giấy và các hệ thống khác.

b) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp: Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần phục vụ người dân và doanh nghiệp, thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính: chấm điểm chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

5. Nhân lực số

a) Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho CBCCVC và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Tổ chức các khóa đào tạo cho đội ngũ chuyển đổi số, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Tỷ lệ các hệ thống thông tin quan trọng được xác định cấp độ an toàn thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đạt 100%.

b) Tỷ lệ thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ đạt 100%.

c) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

a) 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp cơ sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

b) 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thường trực Huyện ủy, UBND huyện được thực hiện qua hệ thống báo cáo của Huyện; 100% báo cáo Chính phủ định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

c) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt 80%.

d) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.

đ) Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước đạt từ 90% trở lên.

e) Tham gia để hình thành các cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển Chính quyền số, bao gồm: dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, văn bản quy phạm pháp luật, lý lịch tư pháp, an sinh xã hội...; các CSDL được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống phần mềm dùng chung, phục vụ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

g) Phân đầu nâng từ 01 - 02 bậc trong xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số cấp huyện (DDTI).

8. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh

- a) Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- b) Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng lao động điện tử đạt 100%.
- c) Khuyến khích, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (tiền điện, tiền nước, hóa đơn, chuyển khoản...).

9. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- a) Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.
- b) Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 75% hộ gia đình, 100% cấp xã.
- c) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử là 80%.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ chuyển đổi số; nâng cao nhận thức của CBCCV trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào công tác quản lý.

b) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chính quyền số, trong đó chú trọng tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các hội thi trực tuyến trong đó nội dung sử dụng các ứng dụng CNTT như Cổng dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến,... Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ của chính quyền số cung cấp bằng các phương pháp trực quan, sinh động, gần gũi, dễ hiểu, dễ làm.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, các cơ quan truyền thông của Trung ương và địa phương); phát huy vai trò của các nền tảng mạng xã hội (Zalo OA, facebook...) là kênh tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền qua hệ thống Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và các hoạt động chuyển đổi số; tuyên truyền qua các hội thi, hội diễn....

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tiếp tục thực hiện liên kết với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu chuyển đổi số tại Huyện.

b) Phối hợp với các ngành, cơ quan, địa phương và doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua hệ thống bưu chính công ích; tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và kết nối với các nền tảng thương mại điện tử lớn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số và

tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng xây dựng chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh.

3. Phát triển kinh tế số, chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực

- Góp phần thành lập và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia tổ chức hoạt động mạng lưới, các hội, hiệp hội doanh nghiệp thúc đẩy công nghệ số, kinh tế số trong Huyện.

- Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh áp dụng các nền tảng số, xây dựng Website quảng bá sản phẩm, tham gia các sàn thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt...

- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp tra cứu thông tin trên các Trang thông tin điện tử của huyện, của xã.

4. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

a) Tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

b) Tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các nội dung kỹ thuật chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng.

c) Tập huấn cán bộ về kiến thức, kỹ năng xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu chuyển đổi số để thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và trên địa bàn huyện.

d) Triển khai thực hiện chính sách, giải pháp thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

e) Cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số của đơn vị.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Đính kèm Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ cụ thể)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước của huyện; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính và chuyển đổi số huyện

a) Tham mưu UBND huyện trong việc tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả cao, đảm bảo thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ đề ra.

b) Đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

a) Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí để triển khai Kế hoạch, trình UBND huyện phê duyệt theo quy định.

c) Phối hợp với Phòng Nội vụ và các Phòng, ngành, địa phương đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

d) Định kỳ hàng năm thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

đ) Tham mưu UBND huyện thực hiện các chế độ báo cáo về chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

- Cân đối bố trí vốn cho các dự án, thiết bị để thực hiện Kế hoạch, đồng thời tranh thủ các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện Kế hoạch theo quy định; cân đối bố trí chi thường xuyên cho chuyển đổi số của các Phòng, ngành và địa phương những khoản chi thường xuyên.

4. Phòng Nội vụ huyện

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chuyên trách CNTT và nâng cao trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong kế hoạch hàng năm của huyện; gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước với nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện.

5. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát và báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch cho Thường trực UBND huyện; cho ý kiến về chuyên môn nghiệp vụ khi triển khai các đề án, dự án, công trình, nhiệm vụ có liên quan đến Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin kịp thời, chính xác trên Trang thông tin điện tử của huyện.

6. Phòng Tư pháp

Thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Chuyển đổi số cấp huyện trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

7. Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn huyện đến người dân và doanh nghiệp.

8. Các Phòng, ban, ngành huyện

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch sau khi phê duyệt.
- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện Kế hoạch chung của huyện, bảo đảm đồng bộ với Kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực.

9. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của địa phương phù hợp với Kế hoạch của huyện, tình hình thực tế của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức và người lao động trong thực hiện chuyển đổi số và quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị.
- Triển khai thực hiện cập nhật thông tin thường xuyên, kịp thời, có chất lượng trên Trang thông tin điện tử của xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số huyện năm 2023, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT tỉnh;
- Trung tâm Giám sát, ĐHĐTTM tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- TT HU, HĐND, UB MTTQVN huyện;
- BDVHU, BTGHU, VPHU;
- Các PCT UBND huyện;
- CQCM, ĐVSN thuộc UBND huyện;
- UBND các xã thị trấn;
- Các Cty viễn thông huyện;
- Các ngân hàng huyện;
- CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, CNTT (Ph b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Không Dận